

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày: 29/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Ông Nguyễn Văn Dẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tiền) – sinh năm: 1984

ĐKTT: Khu vực A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm: 1956 (Sống) và bà Lưu Kim C – sinh năm: 1961 (Sống); Vợ: Nguyễn Thị Kim L - sinh năm: 1984; Con có 02 người; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần (Vào ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Chấp hành xong ngày 13/5/2020); Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận Thốt Nốt.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc D – sinh năm: 1965 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực B 1, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

1/. Ông **Trần Bạch Xuân H** – sinh năm: 1980 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang.

2/. Ông **Đặng Hoàng T1** – sinh năm: 1977 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp D, thị trấn E, huyện F, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đang ở nhà thuộc Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T hỏi Trần Bạch Xuân H mượn xe mô tô biển kiểm soát 67B2-154.64 (xe do ông Trần Ngọc D quản lý sử dụng) và điều khiển xe đến số 02 thuộc xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy với giá 200.000đồng. Sau đó, T cầm gói ma túy trên tay điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khi về đến khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thốt Nốt kết hợp với Công an phường Thới Thuận phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong có gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng. Kết luận giám định số 131/KL-PC09 ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc đặt trong gói nilon không màu, hàn kín gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1804 gam;

- 01 điện thoại di động loại nút bấm hiệu Masstel màu đen;

- 01 xe mô tô biển số 67B2-154.64.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa cơ bản vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và phát biểu ý kiến, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

- *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số: 131/KL-PC09 ngày 31/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại nút bấm hiệu Masstel màu đen do không liên quan đến việc phạm tội;

+ Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc D 01 xe mô tô biển số 67B2-154.64 do ông D không biết bị cáo T sử dụng đi mua ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Bị cáo hứa sẽ làm lại cuộc đời phụng dưỡng cha mẹ và nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai, biên bản khám xét và kết luận giám định.

[2] Về căn cứ buộc tội: bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 24/3/2022 bị cáo T hỏi Trần Bạch Xuân H mượn xe mô tô biển kiểm soát 67B2-154.64 (xe do ông Trần Ngọc D quản lý sử dụng) và điều khiển xe từ nhà thuộc Khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang đến xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy với giá 200.000đồng để sử dụng. Sau đó bị cáo T điều khiển xe chạy về đến khu

vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy của bị cáo cùng một số tang vật liên quan. Tại Kết luận giám định số 131/KL-PC09 ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc đặt trong gói nilon, không màu, hàn kín gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1804 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, có sức khỏe, đã có vợ con nhưng không chịu khó phấn đấu sống lành mạnh và có ích, lại tiêm nhiễm thói hư tật xấu, sa đà vào nghiện ngập. Mặc dù hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật Nhà nước nghiêm cấm, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, ma túy còn là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức, lối sống; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, sự phát triển nòi giống của dân tộc và đời sống văn hóa lành mạnh của nhân dân; đồng thời cũng là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội khác. Hơn nữa, bị cáo có tiền sự liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không chịu sửa đổi, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết pH xử lý nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Lẽ ra với tính chất phạm tội của bị cáo pH có mức hình phạt cao hơn vị đại diện viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ, cũng như thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo tại phiên tòa nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng lo cho gia đình.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T do T không biết họ tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt không T hành làm việc được.

[9] Bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số: 131/KL-PC09 ngày 31/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) điện thoại di động loại nút bấm hiệu Masstel;

+ Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc D 01 (Một) xe mô tô biển số 67B2-154.64.

(*Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt với Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Nguyễn Văn T pH nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh